**LÍ LỊCH KHOA HỌC**

***(Dùng cho cán bộ tham gia đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội)***

I. LÍ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: LÂM THỊ MỸ DUNG Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 23/07/1959

Nơi sinh: Hòa Bình

Quê quán: Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: TS

Năm, nước nhận học vị: 1987, Bulgaria

Chức danh khoa học cao nhất: GS

Năm bổ nhiệm: 2018

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trưởng bộ môn

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Khoa Lịch sử, tầng 3 nhà B, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại liên hệ: CQ: 02438585284 DĐ: 0839038292

Fax: 02438585284

Email: bebimkch@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

**1. Đại học:**

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Đại học Tổng hợp Kliment Okhridxki, Sophia

Ngành học: Lịch sử

Nước đào tạo: Bulgaria Năm tốt nghiệp: 1983

**2. Sau đại học**

- Tiến sĩ chuyên ngành: Lịch sử và Khảo cổ học Năm cấp bằng: 1987

Nơi đào tạo: Đại học Tổng hợp Kliment Okhridxki, Sophia, Bulgaria

Tên luận án: Các nền văn hóa hậu kỳ đồng thau trên đất Bulgaria

**3. Ngoại ngữ:**

1. Tiếng Bun Mức độ sử dụng: Thành thạo

2. Tiếng Nga: Mức độ sử dụng: Trung bình

1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: Tốt

2. Tiếng Pháp Mức độ sử dụng: Trung bình

**III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nơi công tác** | **Công việc đảm nhiệm** |
| 1989-nay | Khoa Lịch sử, Trường Đại học KHXH&NV | Giảng viên |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề tài nghiên cứu** | **Năm bắt đầu/Năm hoàn thành** | **Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)** | **Trách nhiệm tham gia trong đề tài** |
|  | Những di tích khảo cổ học vùng sinh thái ven biển Đông Nam Bộ, mã số T 98-12, 2000 | 2000 | Trường | Chủ trì |
|  | Lập dự án xây dựng bảo tàng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, mã số T.04-31 | 2005 | Trường | Chủ trì |
|  | Những địa điểm khảo cổ học Chăm cổ ở miền Trung Việt Nam,mã số QX.2001.01, 2003 | 2003-2005 | Đại học Quốc gia | Chủ trì |
|  | *Một số vấn đề về khảo cổ học ven biển miền Trung Việt Nam giai đoạn chuyển tiếp từ văn hoá Sa Huỳnh sang văn hoá Champa, , mã số QG .03.15, 2005* | 2005-2007 | *Đề tài NCKH đặc biệt cấp Đại học Quốc gia* | Chủ trì |
|  | *The Final Research Results Report “Some Aspects of Vietnamese Bronze Age (the Comparative Studies in East and Southeast Asian Context)* | 2002 | Đề tài quỹ KFAS | Chủ trì |
| 6. | *Report on the excavation of Hang Cho Cave in 2004 (Hoabinh province, Vietnam), Anthropological and Archaeological Study on the Origin of Neolithic People in Mainland Southeast Asia. No. 15405018* | 2003-2005 | Report of Grand-in-Aid for International Scientific Research | Tham gia |
| 7 | Nghiên cứu Khảo cổ học trên địa bàn TP. Hà Nội của Trường ĐHKHXH & NV | 2002-2010 | Văn phòng kỷ niệm 1000 năm Thăng Long-Hà Nội | Thư ký |
| 8 | Đồ gốm Champa 10 TK đầu CN từ tiếp cận KCH kỹ thuật, KCH xã hội | 2011 | Quỹ Hỗ trợ Nghiên cứu Châu Á, ĐHQG Hà Nội | Chủ trì |
| 9 | *Luyện kim đồng, chế tác đồ đồng và nông nghiệp trồng lúa ở châu thổ Sông Hồng qua nghiên cứu di tích Khảo cổ học Thành Dền (Mê Linh – Hà Nội), Mã số: QGTĐ.12.14, 2014.* | 2014-2016 | *Đề tài NCKH ĐHQG nhóm A* | Chủ trì |
| 10 | *Sự hình thành, phát triển của một số quốc gia cổ Đông Nam Á và các mối quan hệ khu vực, mã số: QGTĐ.04.09, 2006.* | 2006-2008 | *ĐTNC KH Trọng điểm cấp ĐHQG* | Tham gia |
| 11 | *Đánh giá giá trị lịch sử – văn hóa các di tích thời đại sắt sớm mới phát hiện và nghiên cứu ở Bắc Việt Nam từ năm 1998 đến năm 2008* | 2011-2012 | Đề tài NCKH cấp Bộ | Tham gia |
| 12 | *Nghiên cứu đánh giá giá trị các di tích khảo cổ học thời đại đồng thau Bắc Việt Nam mới phát hiện và nghiên cứu từ 1998-2008,* | 2011-2012 | Đề tài NCKH cấp Bộ | Tham gia |
| 13 | Một số vấn đề xã hội Chămpa qua nghiên cứu khảo cổ học Mã số IV.1.2-2012.18, | 2012-2014 | NAFOSTED, | Chủ trì |
| 14 | *Lịch sử Việt Nam - tập I và III* | KHXH-LSVN.  3/14-18 | Bộ Khoa học Công nghệ | Tham gia |
| 15 | *Discovery Project Foragers, Farmers and the Agricultural Revolution in Mainland Southeast Asia* | 2020-2023 (kéo dài đến 2025). | Australian Research Coucil (ARC) tài trợ | Một trong ba người điều phối dự án cùng GS.Peter Bellwood và GS. Phillip Piper, ĐHQG Úc |
| 16 | *Tác động của giao thương trong thời Tiền sơ sử ở ven biển miền Trung Việt Nam* | 2021-2022 | Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ | Tham gia |

**2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên công trình** | **Năm công bố** | **Tên tạp chí** | **Tác giả chính/đồng tác giả** | | **Tạp chí danh mục ISI/Scopus/khác** | |
|  | Thời đại đồ đồng | 2004 | Nxb. ĐHQG, Hà Nội | | Tác giả | |  |
|  | Cơ sở Văn hoá Việt Nam | 1998 | Nxb.Giáo dục, Hà Nội | | Đồng tác giả | |  |
|  | Gò Mả Vôi – Những phát hiện mới về văn hóa Sa Huỳnh (song ngữ Việt-Đức) | 2002 | Linden Soft, Verlagsges, mbH, Koln, Cộng hòa Liên bang Đức | | Đồng tác giả | |  |
|  | Cơ sở Khảo cổ học | 2008 | Nxb.ĐHQG, Hà Nội | | Đồng tác giả | |  |
| 5 | Bảo tàng Nhân học – Những thành tựu và con đường tương lai | 2015 | Nxb. Thế giới, Hà Nội | | Đồng chủ biên | |  |
| 6 | Địa điểm Khảo cổ học Thành Dền – Những giá trị văn hoá lịch sử | 2016 | Nxb.ĐHQG, Hà Nội | | Chủ biên | |  |
| 7 | Sa Huỳnh Lâm Ấp Chămpa, Thế kỷ 5TCN đến Thế kỷ 5SCN (Một số vấn đề khảo cổ học) | 2017, 2018 | Nxb. Thế giới, Hà Nội | | Tác giả | |  |
| 8 | Nghìn năm gốm cổ Champa | 2017, 2020 | Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội | | Đồng tác giả | |  |
| 9 | Khảo cổ học Biển đảo Việt Nam Tiềm năng và Triển vọng | 2017 | Nxb.ĐHQG, Hà Nội | | Đồng chủ biên | |  |
| 10 | Còn là Tinh Anh | 2016 | Nxb.ĐHQG, Hà Nội | | Đồng tác giả | |  |
| 11 | Vibrancy in Stone: Masterpieces of the Danang Museum of Cham Sculpture | 2018 | River Book | | Đồng tác giả | |  |
| 12 | Giá trị tiêu biểu của phức hợp di tích Vườn Chuối (Hà Nội) khai quật năm 2019-2020 (song ngữ Anh-Việt) | 2022 | Nxb.Hà Nội, Hà Nội | | Đồng tác giả | |  |
| 13 | Sahuynh Culture in Hoi An | 1998 | Special Issue Centre for South-East Asian Studies, University of Hull. Netherlands | | Tác giả | |  |
| 14 | Yếu tố Hán ở miền Trung Việt Nam những thế kỷ trước, sau Công nguyên. | 2000 | Sách Một chặng đường nghiên cứu lịch sử (1995-2000), Nxb CTQG, Hà Nội | | Tác giả | |  |
| 15 | Kết quả thám sát, khai quật địa điểm Bãi Ông-Hòn Lao-Cù Lao Chàm năm 1999-2000”. | 2002 | Kỷ yếu hội thảo khoa học “5 năm nghiên cứu và đào tạo của Bộ môn Khảo cổ học (1995-2000)”, Nxb CTQG, Hà Nội | | Đồng tác giả | |  |
| 16 | Khai quật chữa cháy Gò Dừa năm 1999 | 2002 | Kỷ yếu hội thảo khoa học “5 năm nghiên cứu và đào tạo của Bộ môn Khảo cổ học (1995-2000)”, Nxb CTQG, Hà Nội | | Đồng tác giả | |  |
| 17 | Kết quả thám sát và khai quật di chỉ Bãi Làng-Cù Lao Chàm (Quảng Nam) năm 1998-1999 | 2002 | Kỷ yếu hội thảo khoa học “5 năm nghiên cứu và đào tạo của Bộ môn Khảo cổ học (1995-2000)”, Nxb CTQG, Hà Nội | | Đồng tác giả | |  |
| 18 | Di chỉ khảo cổ ở Nam Thổ Sơn (Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng | 2002 | Kỷ yếu hội thảo khoa học “5 năm nghiên cứu và đào tạo của Bộ môn Khảo cổ học (1995-2000)”, Nxb CTQG, Hà Nội | | Đồng tác giả | |  |
| 19 | Kết quả chương trình hợp tác khảo cổ học giữa Trung tâm nghiên cứu Việt Nam học – Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Nữ Chiêu Hoà (Nhật Bản) năm 1998-2000 | 2002 | Kỷ yếu hội thảo khoa học “5 năm nghiên cứu và đào tạo của Bộ môn Khảo cổ học *(*1995-2000)”, Nxb CTQG, Hà Nội | | Đồng tác giả | |  |
| 20 | Địa điểm khảo cổ ở Cái Vạn, Nhơn Trạch, Đông Nai | 2002 | Kỷ yếu hội thảo khoa học “5 năm nghiên cứu và đào tạo của Bộ môn Khảo cổ học(1995-2000)”, Nxb CTQG, Hà Nội | | Đồng tác giả | |  |
| 21 | Về “Tiền Sa Huỳnh” ở Trung Trung bộ Việt Nam”. | 2004 | Kỷ yếu hội nghị khoa học “Một thế kỷ khảo cổ học Việt Nam”, Nxb KHXH, tập I, | | Tác giả | |  |
| 22 | Luyện kim đồng thau sớm ở Đông Nam Á qua những nghiên cứu so sánh”, | 2004 | Đông Á Đông Nam Á-Những vấn đề lịch sử và hiện tại, Nxb Thế giới | | Tác giả | |  |
| 23 | Nông nghiệp ở Đông Nam Á thời Tiền, Sơ sử (Tư liệu và vấn đề)”, | 2006 | Sách Một chặng đường Nghiên cứu Lịch sử (2001-2006), Nxb Thế giới, Hà Nội | | Tác giả | |  |
| 24 | Central Vietnam during the Period from 500 BCE to CE 500” | 2011 | Manguin Y.Ρ và Geogre Wade A. Mani (cb) Early Interactions between South and Southeast Asia: Reflections on Cross – Cultural Exchange, ISEAS Singapore Manohar Publishers & Distribution, | | Tác giả | |  |
| 25 | Nouvelles recherches sur la céramique du Champa | *2015* | Arts du Vietnam Nouvelles Approches, Collection, Collection « Art & Société », Jean-Yves Andrieux et Guillaume Glorieux (chủ biên), Presses Universitaires de Rennes | | Tác giả | |  |
| 26 | Cultural Acculturations in Early Time (Archaeological Evidences for Early Indian Influences in Vietnam) | 2014 | Conference “Early Indian Influences and Trans-cultural Encounters in Maritime Southeast Asia”, SEACOM, Hà Nội, Pre-Islamic and Pre-Colonial Research Result during 2014, Reports in SEACOM Study Series, Bulacan State University, 4. | | Tác giả | |  |
| 27 | Sử dụng phương pháp và lý thuyết của khảo cổ học hiện đại trong nghiên cứu khảo cổ học Việt Nam | 2009 | Kỷ yếu hội thảo khoa học “Phương pháp liên ngành trong nghiên cứu Khoa học Xã hội và Nhân văn”, Trường ĐHKHXH&NV, Hà Nội | | Tác giả | |  |
| 28 | “Các di tích khảo cổ học thời Lý Trần khu vực tả và hữu ngạn sông Đuống (Đông Anh, Hà Nội | 2009 | Kỷ yếu tọa đàm khoa học “Những phát hiện KCH ở ĐA (Hà Nội) và vấn đề quê hương nhà Lý”, Nxb Thế giới, Hà Nội | | Đồng tác giả | |  |
| 29 | Chuyển biến Sa Huỳnh – Champa – Một quan điểm khảo cổ học | 2010 | Kỷ yếu hội nghị quốc tế Việt Nam học lần 3, tập 6,Việt Nam Hội nhập và Phát triển*,* Nxb ĐHQG, Hà Nội | | Tác giả | |  |
| 30 | Đồ gốm những thế kỷ đầu CN ở miền Bắc, miền Trung (Champa), miền Nam (Óc Eo) Việt Nam trong bối cảnh Đông Nam Á | 2010 | Kỷ yếu hội thảo khoa học “Văn hóa Óc Eo –Nhận thức và giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị di tích”, Long Xuyên, An Giang | | Đồng tác giả | |  |
| 31 | Tư liệu Thành Dền liên quan đến trồng lúa nước ở Châu thổ Bắc Bộ | 2010 | Kỷ yếu hội thảo khoa học “Phát triển bền vững thỉ đô Hà Nội Văn hiến, Anh hùng vì Hoà Bình, Nxb ĐHQG, Hà Nội | | Tác giả | |  |
| 32 | Biển đảo miền Trung Việt Nam – Một số vấn đề về khảo cổ học | 2011 | Người Việt với Biển, Nguyễn Văn Kim (chủ biên), Nxb Thế giới, Hà Nội | | Tác giả | |  |
| 33 | Tiếp cận khảo cổ học xã hội và khảo cổ học mộ táng trong nghiên cứu trường hợp Miền Trung thời Sơ sử, | 2011 | Di sản Lịch sử và Những hướng tiếp cận mới Tủ sách Khoa học Xã hội, Chuyên khảo về Khảo cổ học và Lịch sử do Viện Harvard Yenching tài trợ, Nxb Thế giới, Hà Nội | | Tác giả | |  |
| 34 | Liên ngành trong nghiên cứu khảo cổ học: Từ lý thuyết đến ứng dụng | 2012 | Kỷ yếu hội thảo khoa học “Sử học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hoá”, Nxb Thế giới, Hà Nội | | Tác giả | |  |
| 35 | Những dấu tích cư trú và mộ táng Đông Sơn ở di chỉ Vườn Chuối | 2014 | Kỷ yếu hội thảo khoa học “Văn hoá Đông Sơn –90 năm phát hiện và nghiên cứu”, Nxb VHDT, Hà Nội | | Tác giả | |  |
| 36 | Giao lưu văn hoá biển đảo trong lịch sử | 2015 | Kỷ yếu hội thảo khoa học “Văn hoá Biển đảo – Bảo vệ và Phát huy Giá trị, Nxb Thế giới, Hà Nội | | Tác giả | |  |
| 37 | Tài nguyên văn hoá -Nguồn tài nguyên không vô tận, không tái tạo (Một vài suy nghĩ về quản lý/phát huy giá trị tài nguyên Champa ở Khánh Hoà) | 2015 | Kỷ yếu hội thảo khoa học “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản lịch sử-văn hoá phục vụ phát triển du lịch”, Nxb CTQG, Hà Nội | | Tác giả | |  |
| 38 | Vấn đề của văn hoá hậu kỳ đồng thau Raskopanitsa-Asenoves ở miền Nam Bungari (chữ Bun)”, | 1989 | Tạp chí Khảo cổ học (Arkheologia Bulgaria), XXXI, 1 | | Tác giả | |  |
| 39 | Sự phát triển của văn hoá hậu kỳ đồng thau Balei-Orsoi ở miền Tây Bắc Bungari (chữ Bun), | 1989 | Tạp chí Khảo cổ học (Arkheologia Bulgaria), XXXI, số 2, | | Tác giả | |  |
| 40 | Hoabinhian Culture in the Northern part of Central Vietnam | 1997 | Journal of Southeast Asian Archaeology, Japan Society for Southeast Asian Archaeology, số 17. | | Đồng tác giả | |  |
| 41 | Đồ gốm trong cuộc khai quật di chỉ Chàm cổ ở Trà Kiệu năm 1990 | 1993 | Tạp chí Khảo cổ học, 2, 1993 | | Đồng tác giả | |  |
| 42 | Các công trình khai thác nước dùng đá xếp ở Quảng Trị | 1991 | Tạp chí Khảo cổ học, số 4, 1991 | | Tác giả | |  |
| 43 | Không gian văn hoá Hoà Bình | 1994 | Tạp chí Khảo cổ học, số 3, 1994 | | Đồng tác giả | |  |
| 44 | Những di tích và di vật văn hoá Hoà Bình ở Quảng Trị”, | 1994 | Tạp chí Khảo cổ học, số 4, 1994 | | Đồng tác giả | |  |
| 45 | Di chỉ Hậu Xá I và sự giao lưu văn hoá nhiều chiều ở những thế kỷ trước sau công nguyên”, | 1997 | Tạp chí Khảo cổ học, số 1, 1997 | | Đồng tác giả | |  |
| 46 | Những di tích mộ chum Sa Huỳnh và di tích Chăm cổ ở Hội An”, | 1997 | *Tạp chí Khảo cổ học, số 3, 1997* | | Đồng tác giả | |  |
| 47 | Vết tích văn hoá cổ ở Bà Rịa-Vũng Tàu | 1994 | Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật, 10/160, 1994 | | Tác giả | |  |
| 48 | Từ nữ học giả M. Colani đến những nhà khảo cổ học ở Việt Nam | 1994 | Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật, 11/161, 1994 | | Tác giả | |  |
| 49 | Một số vấn đề qua nghiên cứu khảo cổ học Hội An”. | 1998 | Tạp chíVăn hoá Nghệ thuật, 8/170 | | Tác giả | |  |
| 50 | Văn hoá Sa Huỳnh và những phát hiện văn hoá Sa Huỳnh ở Duy Xuyên, Quảng Nam | 1999 | Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật, 11/185, 1999 | | Tác giả | |  |
| 51 | Khai quật Gò Dừa năm 1999 | 2001 | Tạp chí Khảo cổ học, số 4, 2001 | | Đồng tác giả | |  |
| 52 | Về những hệ thuỷ ở miền Trung Việt Nam” | 2002 | Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, XVIII, số 3, 2002, | | Tác giả | |  |
| 53 | Jar burials tradition in Southeast Asia | 2002 | Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, IE, 2002 | | Tác giả | |  |
| 54 | Về truyền thống mộ chum | 2003 | Tạp chí Khảo cổ học, số 2, 2003 | | Tác giả | |  |
| 55 | Niên đại ASM của một số địa điểm khảo cổ học Việt Nam | 2004 | Tạp chí Khảo cổ học, số 2, 2004 | | Đồng tác giả | |  |
| 56 | Đồ gốm trong những địa điểm khảo cổ học Chămpa ở miền Trung Việt Nam | 2005 | Tạp chí Khảo cổ học, số 1, 2005 | | Tác giả | |  |
| 57 | Khảo cổ học Chămpa thiên niên kỷ I sau Công nguyên – Qua kết quả khai quật từ 1990 trở lại đây | 2005 | Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, XXI, 3&4, 2005 | | Tác giả | |  |
| 58 | Cultural Contacts and Acculturations in Proto- historical Time (Sa Huynh Culture) in Central Vietnam | 2008 | Journal of Science, Social Sciences & Humanities, VNU, Hanoi, T.1, 3E, 2008 | | Tác giả | |  |
| 59 | Terminal Pleistocene human skeleton from Hang Cho cave, Northern Vietnam: implications for the biological affinities of Hoabinhian people | 2008 | Anthropological Sciences, The Anthropological Society of Nippon, Published online 21 May 2008 in J-STAGE, | | Đồng tác giả | |  |
| 60 | Study of Megalith in Vietnam and Southeast Asia”, | 2008 | Social Sciences Information Review, 2,3, 2008 | | Tác giả | |  |
| 61 | Exogenous and Indigenous Elements in the Formation of Early States in Central Vietnam | 2012 | Kanazawa Cultural Resource Studies Present State of Cultural Heritages in Asia, Center for Cultural Resources Studies, Kanazawa University | | Tác giả | |  |
| 62 | Kết quả phân tích Thạch học ở Hang Chổ (Hoà Bình) | 2006 | Tạp chí Khảo cổ học, số 4, 2006 | | Đồng tác giả | |  |
| 63 | Gốm Di chỉ Giồng Nổi trong mối quan hệ với phức hợp gốm Sơ sử Nam Trung Bộ”. | 2007 | Tạp chí Khảo cổ học, số 2, 2007 | | Tác giả | |  |
| 64 | Di chỉ cư trú văn hóa Sa Huỳnh Thôn Tư”, | 2007 | Tạp chí Khảo cổ học, số 1, 2007 | | Đồng tác giả | |  |
| 65 | Nghiên cứu cự thạch ở Việt Nam và Đông Nam Á | 2008 | Tạp chí KHXH của Viện KHXH VN – Viện KHXH vùng Nam Bộ, TP.HCM, 114, 2, 2008 | | Tác giả | |  |
| 66 | Tiếp xúc và tiếp biến văn hoá thời Sơ sử (Văn hoá Sa Huỳnh) ở Miền Trung Việt Nam”, | 2008 | Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội, 24,1, 2008 | | Tác giả | |  |
| 67 | Cổ Luỹ – Phú Thọ trong bối cảnh khảo cổ học Champa nửa đầu TNK I SCN | 2009 | Tạp chí Khảo cổ học, số 1, 157, 2009 | | Đồng tác giả | |  |
| 68 | Đồ gốm Champa 10 thế kỷ đầu CN từ tiếp cận KCH Kỹ thuật và KCH Xã hội | 2012 | Tạp chí Khảo cổ học, số 1, 2012 | | Tác giả | |  |
| 69 | Địa điểm Gò Duối trong phức hợp di tích Hoà Diêm | 2012 | Tạp chí Khảo cổ học, số 3, 2012 | | Đồng tác giả | |  |
| 70 | Đồ vàng cổ ở Việt Nam – Kết quả phân tích đầu tiên về đồ vàng trong Văn hoá Sa Huỳnh”, | 2014 | Tạp chí Khảo cổ học, số 2, 2014 | | Đồng tác giả | |  |
| 71 | Diện mạo di tích Thành Dền qua nghiên cứu khảo cổ học”, | 2014 | Tạp chí Khảo cổ học, số 3, 2014, | | Tác giả | |  |
| 72 | Chế tác đồ đồng và trồng lúa qua tư liệu Thành Dền”, | 2014 | Thông báo Khoa họcTrung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long – Hà Nội, 1,3, 2014 | | Tác giả | |  |
| 73 | Miền Trung Việt Nam: Thời kỳ hình thành nhà nước sớm qua nghiên cứu phân bố và tính chất của các địa điểm khảo cổ học”, | 2015 | Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn, số 1, Hà Nội, 2015, | | Tác giả | |  |
| 74 | From the Ground, Up: The Looting of Vườn Chuối within the Vietnamese and Southeast Asian Antiquities Trade”, | 2016 | Public Archaeology, ISSN 175355 Q3, ISSN: 1465-5187 (Print) 1753-5530 (Online), Vol. 14 No. 4, tr. 224–239, tháng 11/ 2016 | | Đồng tác giả | |  |
| 75 | Thành Lồi Thừa Thiên Huế qua những kết quả nghiên cứu mới”, | 2016 | Tạp chí Khảo cổ học, số 5, 2016 | | Đồng tác giả | |  |
| 76 | Xây dựng và phát huy giá trị sưu tập mẫu vật phục vụ đào tạo và nghiên cứu ở | 2016 | Bảo tàng Nhân học, Tạp chí Bảo tàng & Nhân học, 1 (13), 2016 | | Tác giả | |  |
| 77 | Tài nguyên Di sản Văn hóa trong bối cảnh đương đại (Thách thức, khó khăn trong Bảo tồn và Phát huy Giá trị), Nxb ĐHQG Thành phố HCM. ISBN: 978-604-73-6535-7 | 2018 | Kỷ yếu HTKHQT Hội nhập Quốc tế về Bảo tồn Cơ hội và Thách thức cho các giá trị Di sản Văn hóa, | | Đồng tác giả | |  |
| 78 | Trao đổi ven sông Thu Bồn thời Sa Huỳnh và Champa sớm | 2018 | in trong Nguyễn Quang Ngọc và Nguyễn Văn Kim (cb) (2018), Biển và Lục địa… Nxb ĐHQG Hà Nội 2018 | | Tác giả | |  |
| 79 | Ruộng Đồng Cao trong phức hợp di tích Sa Huỳnh Champa Hội An, Quảng Nam. | 2019 | Tạp chí Khảo cổ học, số 4, năm 2019 | | Đồng tác giả | |  |
| 80 | Champa settlements of the First Millennium: New Archaeological Research, | 2019 | in trong Arlo Griffiths, Andrew Hardy & Geoff Wade (cb) Champa Territories and Networks of a Southeast Asian Kingdoms, EFEO, Etudes Thematiques. Paris 2019 | | Tác giả | |  |
| 81 | Hội An Thời Tiền, Sơ sử và Champa, | 2019 | tạp chí Xưa Nay, số 523 (11-2019), | | Tác giả | |  |
| 82 | PHÁT HIỆN VÀ NGHIÊN CỨU VĂN HÓA SA HUỲNH (1909 - 2019) | 2019 | Tập 9, Số 3 (2019): ĐHĐL Tạp chí Khoa học Đại học Đà Lạt (DLU Journal of Science) online | | Tác giả | |  |
| 83 | Trường phái Xô Viết trong Khảo cổ học Việt Nam, | 2020 | in trong Nguyễn Văn Sửu (cb) Ảnh hưởng của trường phái Xô Viết trong Nhân học ở Việt Nam, Nxb ĐHQG Hà Nội 2020 | | Tác giả | |  |
| 84 | Tiếp xúc và giao thoa của VHSH qua những phát hiện và nghiên cứu mới | 2019 | in trong Thông báo Khoa học của Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, số 2019\*\* Hà Nội, tr.22-37. ISBN 978-604-9803-20-8. | | Tác giả | |  |
| 85 | Public Archaeology in Vietnam Current Situation and Perspectives. | 2020 | Sophia Journal of Asian, African, and Middle Eastern Studies/ No.37 (2019), Japan. 特集：アジアのパブリック・アーケオロジーThematic Articles: Public Archaeology in Asia | | Tác giả | |  |
| 86 | Heritage Management in Vietnam - Current Situation (In the Case of Archaeological Heritage) | 2020 | in trong TABATA Yukitsugu, SATO Katsura (eds.) Mekong Cultural Diversity Beyond Borders, Proceedings for the International Seminar & Symposium on Southeast Asian Cultural Heritage Studies Today, March 2020, Institute for Cultural Heritage, Waseda University | | Đồng tác giả | |  |
| 87 | Ru Diep and the Quynh Van culture of central Vietnam, | 2020 | Archaeological Research in Asia 22 (2020) 100190, Elsevier, 1-8. | | Tác giả chính | |  |
| 88 | Phát hiện và nghiên cứu văn hóa Sa Huỳnh (1909-2019), | 2019 | tập 10, số 1 Tạp chí Khoa học Đại học Đà Lạt (DLU Journal of Science), | | Tác giả | |  |
| 89 | Đồng Nai thời Sơ sử: Nơi gặp gỡ của nhiều luồng văn hóa, | 2020 | tập 9, số 3 Tạp chí Khoa học Đại học Đà Lạt (DLU Journal of Science), | | Tác giả | |  |
| 90 | Phát huy Bền vững Giá trị Tài nguyên Di sản Khảo cổ học Tiền Sơ sử Lưu vực sông Thu Bồn | 2019 | tạp chí Nghiên cứu Văn hóa, ĐH Văn hóa Hà Nội số 29, tháng 9 | | Đồng tác giả | |  |
| 91 | Nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản khảo cổ học ở Hội An Thành tựu, Thách thức và Triển vọng | 2019 | tạp chí Nghiên cứu Văn hóa số 30 tháng 12.2019 ĐHVH, Hà Nội | | Đồng tác giả | |  |
| 92 | Archaeological Developments in Vietnam in 2016-2018: Achievements, Challenges and Perspectives | 2020 | Advancing Southeast Asian Archaeology 2019, vol. 1, Selected Papers from the Third SEAMEO SPAFA International Conference on Southeast Asian Archaeology, Bangkok, Thailand 2019, Noel Tan chủ biên, 2020 SEAMEO SPAFA ISBN 978-616-7961-48-4 | | Tác giả | |  |
| 93 | KHẢO CỔ HỌC. | 2020 | trong Nguyễn Văn Sửu, Nguyễn Văn Huy, Vương Xuân Tình (cb) Nhân học ở Việt Nam, Nxb Tri thức, Hà Nội | | Tác giả | |  |
| 94 | New technological analysis on Vietnamese Hoabinhian stone artifacts and its implication on examination of cultural homogeneity and variability between mainland SEA and South China. | 2021 | Asian Perspectives 60 (1), University of Hawaii Press | | Đồng tác giả | |  |
| 95 | Di sản khảo cổ học trong bối cảnh đương đại (Một số kinh nghiệm bảo tồn, phát huy giá trị quốc gia và quốc tế), | 2018 | Kỷ yếu HTKHQT Hội nhập Quốc tế về Bảo tồn Cơ hội và Thách thức cho các giá trị Di sản Văn hóa, Nxb ĐHQG Thành phố HCM. | | Đồng tác giả | |  |
| 96 | Kết quả khai quật Thạch Lạc năm 2015 | 2021 | Khảo cổ học số 4 (232), | | Đồng tác giả | |  |
|  | The radiocarbon dating of Thien Long Uyen and Cuc Bo archaeological sites, | 2021 | Tạp chí Khoa học Đại học Hạ Long, số 1, tháng 12,2021 | | Đồng tác giả | |  |
| 97 | Kêt quả nghiên cứu khảo cổ học cụm di chỉ Vườn Chuối (Hà Nội) năm 2019 | 2021 | tạp chí Khảo cổ học số 6 (234), | | Đồng tác giả | |  |
| 98 | The Neolithic of Vietnam | 2022 | Higham C.F and Nam C. Kim (eds), The Oxford Handbook on the Early Southeast Asia, Oxford Handbooks, Oxford University Press | | Đồng tác giả | |  |
| 99 | Copper‐base metal supply during the northern Vietnamese Bronze and Iron Ages: metallographic, elemental, and lead isotope data from Dai Trach, Thành Dên, Gò Mun, and Xuân Lâp | 2022 | Archaeological and Anthropological Sciences (2022) 14 (1), Springer | | Đồng tác giả | |  |
| 100 | Trao đổi và buôn bán thời tiền, sơ sử ở ven biển miền Trung Việt Nam: Một số vấn đề về phương pháp và cách tiếp cận | 2022 | Tạp chí Khảo cổ học số 2 (236) năm 2022 | | Tác giả | |  |
| 101 | Thành tựu của nghề luyện kim đồng trong văn hóa Đồng Đậu (Dẫn liệu từ Thành Dền và Vườn Chuối). | 2022 | Thông báo KH của BTLSQG Hà Nội năm 2022, số 1, 2022 | | Tác giả | |  |
| 102 | Excavation results of Thạch Lạc site (Hà Tĩnh) in 2015, Vietnam | 2021 | Vietnam Archaeology, 16 | | Đồng tác giả | |  |
| 103 | Results of arcaheological research on Vườn Chuối sites (Hà Nội) in 2019, | 2021 | Vietnam Archaeology, 16, | | Đồng tác giả | |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của**  **cơ quan chủ quản** | *Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2022*  **Người khai kí tên**  *(Ghi rõ chức danh, học vị)*  **GS.TS. Lâm Thị Mỹ Dung** |